**HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *{số hđtđ}, {ngày kí bằng chữ}*

**HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Hôm nay, {ngày kí bằng chữ} tại {địa chỉ đất}, chúng tôi gồm:

1. **Bên cho thuê đất:**

Ông/Bà: **{chữ kí lđ}**

Ngày sinh: {Ngày sinh lđ}

CMND/CCCD: {CMT lđ} Ngày cấp: {Ngày cấp CMT lđ}

Địa chỉ: {Nơi sinh lđ}

1. **Bên thuê đất là:**

Ông/Bà: **{tên người thuê}**

Ngày sinh: {ngày sinh người thuê}

CMND/CCCD: {CMT người thuê} Ngày cấp: {Ngày cấp CMT người thuê}

Địa chỉ: {Nơi sinh người thuê}

1. **Hai Bên thỏa thuận ký hợp đồng thuê đất với các điều, khoản sau đây:**

**Điều 1.** Bên cho thuê đất cho Bên thuê đất thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất {diện tích}m2*(diện tích bằng chữ)*

Tại {địa chỉ đất}*.*

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính (hoặc tờ trích đo địa chính) số {tờ trích lục bản đồ địa chính}, tỷ lệ {tỷ lệ} do Sở tài nguyên môi trường lập {ngày lập} đã được {cơ quan thẩm định} thẩm định.

3. Thời hạn thuê đất {thời hạn thuê} *({thời hạn thuê bằng chữ}),* kể từ {ngày thuê bằng chữ} đến {hạn thuê bằng chữ}

4. Mục đích sử dụng đất thuê: {mục đích}

**Điều 2.** Bên thuê đất có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Giá đất tính tiền thuê đất là {giá thuê 1 m2} đồng/m2/năm, *({giá thuê bằng chữ}).*

2. Tiền thuê đất được tính từ {ngày thuê bằng chữ}

3. Phương thức nộp tiền thuê đất: Tiền mặt hoặc chuyển khoản

4. Nơi nộp tiền thuê đất: Theo thỏa thuận đôi bên

5. Việc cho thuê đất không làm mất quyền của Nhà nước là đại diện chủ sở hữu đất đai và mọi tài nguyên nằm trong lòng đất.

**Điều 3.** Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng này.

**Điều 4.** Quyền và nghĩa vụ của các bên

1. Bên cho thuê đất bảo đảm việc sử dụng đất của Bên thuê đất trong thời gian thực hiện hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, Bên thuê đất có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp Bên thuê đất bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp, bán tài sản gắn liền với đất thuê thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi Bên thuê đất bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của Bên thuê đất trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

3. Trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu Bên thuê đất trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho Bên cho thuê đất biết trước ít nhất là 6 tháng. Bên cho thuê đất trả lời cho Bên thuê đất trong thời gian 03 tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của Bên thuê đất. Thời điểm kết thúc hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

**Điều 5.** Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;

2. Do đề nghị của một bên hoặc các bên tham gia hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận;

3. Bên thuê đất bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;

4. Bên thuê đất bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

**Điều 6.** Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 7.** Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

**Điều 8.** Hợp đồng này được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 01 bản và gửi đến cơ quan thuế, kho bạc nhà nước nơi thu tiền thuê đất.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày {ngày thuê bằng chữ}/.

|  |  |
| --- | --- |
| **Bên cho thuê đất**  *(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*  **{chữ kí lđ}** | **Bên thuê đất**  *(Ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu (nếu có)*  **{chữ kí người thuê đất}** |